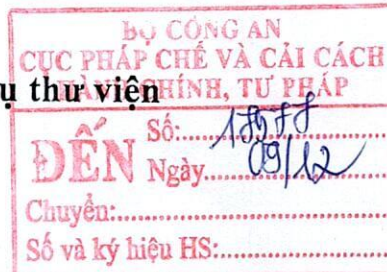


Số: 96/2024/TT-BCA

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2024

THÔNG TƯ
Quy định hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện
trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Thư viện ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công tác đảng và công tác chính trị;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện trong Công an nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện trong Công an nhân dân.

2. Thông tư này áp dụng đối với Thư viện Công an nhân dân; thư viện, phòng đọc, tủ sách thuộc các Cục trực thuộc Bộ, các viện nghiên cứu, bệnh viện; trung tâm lưu trữ và thư viện thuộc các học viện, nhà trường Công an nhân dân; thư viện thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phòng đọc, tủ sách thuộc Công an quận, huyện, xã, phường, thị trấn; thư viện, phòng đọc, tủ sách thuộc các trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng và tổ chức cá nhân liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của thư viện trong Công an nhân dân.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Thư viện trong Công an nhân dân* là bộ phận hợp thành của mạng lưới thư viện Việt Nam, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, lãnh đạo đơn vị

cùng cấp, có tài nguyên thông tin tổng hợp, chuyên ngành quốc phòng, an ninh phục vụ cán bộ, chiến sĩ trong Công an và Nhân dân trên địa bàn, người đang chấp hành hình phạt tù, học tập, cải tạo trong cơ sở giam giữ, trường giáo dưỡng. Thư viện được tổ chức dưới hình thức thư viện truyền thống hoặc thư viện số.

2. *Thư viện số trong Công an nhân dân* là thư viện hoặc bộ phận của thư viện có tài nguyên thông tin về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội được xử lý, lưu giữ dưới dạng số mà người sử dụng thư viện truy cập, khai thác thông qua thiết bị điện tử và không gian mạng.

3. *Thư viện Công an nhân dân* là cơ quan nghiệp vụ đầu ngành của hệ thống thư viện trong Công an nhân dân, có tài nguyên thông tin tổng hợp chuyên ngành an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quân sự, kinh tế, chính trị, xã hội phục vụ cán bộ, chiến sĩ trong Công an.

4. *Thư viện, phòng đọc, tủ sách thuộc các Cục trực thuộc Bộ, các viện nghiên cứu, bệnh viện* là thư viện có tài nguyên thông tin phù hợp với chuyên ngành phục vụ; tiếp nhận, bổ sung và tổ chức khai thác tài nguyên thông tin từ hoạt động nghiệp vụ, nghiên cứu, công bố khoa học, đề tài khoa học; tài liệu hội nghị, hội thảo, báo cáo nghiên cứu khảo sát, báo cáo công tác chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, chuyên viên nghiên cứu, cơ quan, đơn vị chủ quản và đề án, dự án, tạp chí chuyên ngành.

5. *Trung tâm lưu trữ và thư viện trực thuộc học viện, nhà trường Công an nhân dân* là thư viện có tài nguyên thông tin phù hợp với mục tiêu, nội dung, chương trình, lĩnh vực, ngành đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của học viện, nhà trường trong Công an nhân dân.

6. *Thư viện trực thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương* là thư viện có tài nguyên thông tin tổng hợp; bổ sung tài nguyên thông tin theo quy định của Bộ Công an về định mức vật chất đảm bảo nhu cầu văn hoá, tinh thần và rèn luyện thể chất của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân; tiếp nhận tài nguyên thông tin luân chuyển từ thư viện cấp trên luân chuyển phục vụ cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân nơi đơn vị đóng quân.

7. *Phòng đọc, tủ sách ở công an cấp quận, huyện, xã, phường, thị trấn* là phòng đọc cơ sở hoặc được tích hợp trong phòng truyền thống, phòng họp, phòng sinh hoạt chung tạo nên không gian đọc bảo đảm các điều kiện đọc và đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa đọc.

8. *Thư viện, phòng đọc, tủ sách thuộc các trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng* là nơi đảm bảo các điều kiện để người đang chấp hành hình phạt tù học tập, cải tạo trong cơ sở giam giữ, trường giáo dưỡng.

9. Người sử dụng thư viện là cán bộ, chiến sĩ và người dùng tin khác có nhu cầu tra cứu, tìm thông tin, tài liệu, sử dụng tài liệu, sản phẩm, dịch vụ thư viện, hoặc tham gia các hoạt động khác do hệ thống thư viện trong Công an tổ chức.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ của thư viện trong Công an nhân dân

1. Xây dựng, phát triển tài nguyên thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng Công an; xử lý, lưu giữ, bảo quản tài nguyên thông tin chuyên ngành bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong và ngoài nước.

2. Thực hiện liên thông giữa các thư viện cùng hệ thống thư viện trong Công an nhân dân; chia sẻ tài nguyên thông tin giữa các thư viện trong và ngoài hệ thống thư viện trong Công an nhân dân; tổ chức sử dụng chung tài nguyên thông tin, sản phẩm thư viện và dịch vụ thư viện; truyền bá tri thức, giá trị văn hóa của dân tộc và nhân loại; phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ huy, nghiên cứu, đào tạo, huấn luyện, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ khác của Công an nhân dân.

3. Ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, hiện đại hóa thư viện.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu, thư viện số chuyên ngành về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

5. Tổ chức các hoạt động nhằm phát triển văn hóa đọc và góp phần tạo môi trường học tập suốt đời, nâng cao đời sống văn hoá chính trị tinh thần, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, bồi dưỡng nhân cách, hình thành lối sống lành mạnh cho cán bộ, chiến sĩ trong Công an nhân dân.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của thư viện, phòng đọc, tủ sách trong Công an nhân dân

1. Thư viện trong Công an nhân dân hoạt động theo hệ thống từ cấp Bộ xuống cấp cơ sở. Thư viện Công an nhân dân theo dõi, hướng dẫn thực hiện quy trình, tiêu chuẩn nghiệp vụ thư viện trong nước và quốc tế, áp dụng thống nhất trong hệ thống thư viện trong Công an nhân dân.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật về thư viện, bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ, khoa học - công nghệ, an ninh mạng, quy định khác của pháp luật có liên quan và nội quy, quy chế thư viện của các thư viện trong Công an nhân dân.

3. Thư viện trong Công an nhân dân thực hiện đầy đủ quy trình và yêu cầu về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ được quy định tại Điều 5, 6, 7, 8, 9 tại Thông tư này.

4. Phòng đọc, tủ sách tùy theo quy mô, điều kiện thực tế, các đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý tổ chức theo các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.

Chương II

QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ THƯ VIỆN TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Điều 5. Nội dung hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện trong Công an nhân dân

1. Nghiên cứu, thu thập, bổ sung, tiếp nhận, trao đổi tài nguyên thông tin phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.
2. Xử lý tài nguyên thông tin bảo đảm đúng quy trình, tiêu chuẩn nghiệp vụ thư viện trong nước và quốc tế, thống nhất từ cấp Bộ xuống cấp cơ sở.
3. Tổ chức các hoạt động phát huy giá trị tài nguyên thông tin thư viện, phát triển văn hóa đọc trong Công an nhân dân.
4. Quản lý hoạt động thư viện bao gồm việc xây dựng kế hoạch công tác thư viện hàng năm, thống kê thư viện, chế độ báo cáo định kỳ, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động thư viện và thực hiện chế độ, chính sách về hoạt động thư viện theo quy định của pháp luật.
5. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện.
6. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ trong hoạt động thư viện.
7. Liên thông, liên kết, tích hợp, chia sẻ, khai thác tài nguyên thông tin với các thư viện trong và ngoài hệ thống được quy định tại Điều 9 của Thông tư này.

Điều 6. Phát triển, bảo quản và thống kê tài nguyên thông tin

1. Việc phát triển tài nguyên thông tin thư viện được thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Luật Thư viện và các quy định sau:

- a) Bảo đảm tài nguyên thông tin được xây dựng phải gắn với chức năng, nhiệm vụ và đối tượng phục vụ của thư viện; đáp ứng tối đa nhu cầu sử dụng thông tin hợp lệ của người sử dụng;
- b) Bảo đảm định mức, cơ cấu, tỷ lệ nội dung và loại hình tài nguyên theo quy định tại Thông tư số 53/2024/TT-BCA ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an về hoạt động, định mức vật chất đảm bảo nhu cầu văn hoá, tinh thần và rèn luyện thể chất của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân;
- c) Tuân thủ quy định nghiệp vụ của ngành công an về quy trình, thủ tục tiếp nhận sách, báo, tài liệu và các xuất bản phẩm dưới mọi dạng thức, đặc biệt đối với các tài nguyên thông tin hạn chế sử dụng trong thư viện.

2. Việc bảo quản, thanh lọc tài nguyên thông tin được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 25 và Điều 27 luật Thư viện, quy định từ Điều 4 đến Điều 30

Thông tư số 02/2020/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về bảo quản, thanh lọc tài nguyên thông tin và tài nguyên thông tin hạn chế sử dụng trong thư viện và các quy định về quy trình, tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngành công an.

3. Nội dung kiểm kê, thống kê tài nguyên thông tin thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 và Điều 13 Thông tư số 18/2014/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về quy định hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện.

Điều 7. Xử lý tài nguyên thông tin và tổ chức hệ thống tra cứu thông tin

1. Xử lý tài nguyên thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 26 của Luật Thư viện và các quy định sau:

a) Bảo đảm tài nguyên thông tin phải được tiến hành xử lý theo quy trình, tiêu chuẩn sau khi được bổ sung vào thư viện;

b) Thực hiện biên mục sao chép, áp dụng kết quả xử lý tài nguyên thông tin của Thư viện Công an nhân dân;

c) Đối với các tài nguyên thông tin chưa có kết quả xử lý, Thư viện Công an nhân dân xem xét quyết định áp dụng kết quả xử lý tài nguyên thông tin của Thư viện Quốc gia Việt Nam, thư viện có tài nguyên thông tin tiến hành chuẩn hóa theo quy chuẩn, tiêu chuẩn của ngành công an.

2. Tổ chức hệ thống tra cứu thông tin được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Thư viện và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Điều 8. Tạo lập, cung cấp các sản phẩm thông tin thư viện và dịch vụ thư viện

Tạo lập, cung cấp các sản phẩm thông tin thư viện và dịch vụ thư viện được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Thư viện và các quy định sau:

1. Ưu tiên tạo lập, cung cấp các sản phẩm thông tin chứa các nội dung về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

2. Tạo lập, cung cấp, phổ biến các sản phẩm thông tin thư viện và dịch vụ thư viện chú trọng công tác bảo mật các tài liệu chuyên ngành về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Điều 9. Liên thông thư viện trong Công an nhân dân

Liên thông thư viện trong Công an nhân dân được thực hiện theo quy định tại Điều 29 của Luật Thư viện và các quy định sau:

1. Liên thông thư viện thực hiện theo phương thức sau đây:

a) Phát triển liên thông hệ thống thư viện trong Công an nhân dân theo phân cấp từ Bộ đến cấp cơ sở;

b) Liên thông hệ thống thư viện trong Công an nhân dân với các thư viện trên địa bàn đóng quân hoặc các thư viện cùng chuyên ngành/loại hình.

2. Liên thông thư viện thực hiện theo cơ chế sau đây:

a) Theo phân công, phân cấp và loại hình thư viện, các thư viện chủ động xây dựng, chia sẻ và khai thác tài nguyên thông tin, phối hợp Thư viện Công an nhân dân và các thư viện có cùng loại hình xây dựng cơ sở dữ liệu thư viện trong và ngoài hệ thống Công an nhân dân;

b) Hợp tác với các thư viện trong và ngoài hệ thống trong việc bổ sung, mua quyền truy cập và chia sẻ tài nguyên thông tin nước ngoài, phù hợp nhu cầu, mục đích sử dụng của đơn vị và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí của ngân sách Bộ Công an và các nguồn khác (nếu có);

c) Tài nguyên thông tin được xây dựng từ ngân sách Bộ Công an phải được liên thông, chia sẻ giữa các thư viện trong hệ thống.

Điều 10. Phát triển văn hoá đọc

Phát triển văn hoá đọc được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thư viện và các quy định sau:

1. Duy trì, tổ chức công tác phát triển văn hóa đọc tại các thư viện, phòng đọc gồm tổ chức các hoạt động khuyến đọc, tuyên truyền, quảng bá, triển lãm, giới thiệu sách, giao lưu văn hóa đọc trong và ngoài lực lượng Công an.

2. Thường xuyên bổ sung, cập nhật vốn tài liệu (truyền thống, hiện đại), tạo môi trường đọc thuận lợi thu hút cán bộ, chiến sĩ truy cập, tìm kiếm, khai thác và sử dụng thư viện.

Điều 11. Truyền thông thư viện

1. Thư viện thực hiện truyền thông các nội dung: Tài nguyên thông tin; sản phẩm thông tin thư viện và dịch vụ thư viện; tiện ích thư viện; nhân lực thư viện và các nội dung khác liên quan đến thư viện phù hợp với quy định của pháp luật, Bộ Công an.

2. Hoạt động truyền thông thư viện gồm một số hình thức chủ yếu sau: Trưng bày, triển lãm giới thiệu sách mới, chuyên đề tại thư viện, ngoài thư viện, trên các phương tiện thông tin đại chúng và một số hình thức khác nhằm giới thiệu tài nguyên thông tin thư viện; tổ chức các sự kiện văn hóa, chính trị, giáo dục tại thư viện; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu sách, báo; liên hoan tuyên truyền giới thiệu sách; giao lưu, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, thuyết trình; xây dựng quan hệ công chúng, hình ảnh thư viện của từng Công an đơn vị, địa phương.

3. Phối hợp tổ chức các chương trình, hoạt động thư viện gắn với các phong trào thi đua, các cuộc vận động và các hoạt động sinh hoạt chính trị tại

Công an đơn vị, địa phương. Tuyên truyền rộng rãi trên các website thư viện; kênh truyền thông đại chúng báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, các tài liệu in ấn, poster và qua các kênh truyền thông xã hội trong và ngoài lực lượng Công an.

Điều 12. Phát triển thư viện số trong Công an nhân dân

Phát triển thư viện số trong Công an nhân dân được thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Luật Thư viện và các quy định sau:

1. Tập trung số hoá tài liệu quý hiếm, tài nguyên thông tin về chuyên ngành an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, tài liệu về quốc phòng, an ninh, các đề tài chiến tranh cách mạng.

2. Xây dựng các bộ sưu tập số nội sinh, các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt tại các thư viện trong Công an nhân dân nhằm hướng đến xây dựng các cơ sở dữ liệu thư viện chuyên ngành bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong Công an nhân dân.

Điều 13. Điều kiện đảm bảo cho hoạt động thư viện

1. Cở sở vật chất, trang thiết bị thư viện bao gồm cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tài liệu và trang thiết bị thư viện để duy trì hoạt động chuyên môn phải đảm bảo theo quy định của Luật Thư viện.

2. Công an các đơn vị, địa phương bố trí thư viện ở vị trí thuận lợi cho việc đọc, học tập, nghiên cứu của cán bộ, chiến sĩ. Được thiết kế phù hợp đảm bảo diện tích với số lượng nguồn tài nguyên thông tin và quy mô hoạt động của từng loại hình thư viện.

3. Đảm bảo kinh phí mua sách theo nhu cầu nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, đơn vị, vùng miền theo Thông tư số 53/2024/TT-BCA ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an về hoạt động, định mức vật chất đảm bảo nhu cầu văn hoá, tinh thần và rèn luyện thể chất của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.

Điều 14. Đánh giá hoạt động thư viện

1. Việc đánh giá hoạt động thư viện được thực hiện đối với hệ thống thư viện trong Công an nhân dân nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về thư viện và nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện góp phần đảm bảo tiêu chí đánh giá đơn vị văn hóa gương mẫu chấp hành điều lệnh và xây dựng môi trường văn hóa trong Công an nhân dân.

2. Nguyên tắc đánh giá; tiêu chí, phương pháp, thủ tục; tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thư viện được thực hiện theo Thông tư số 05/2020/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về đánh giá hoạt động thư viện và các quy định của Bộ Công an trong lĩnh vực văn hoá, văn nghệ.

Điều 15. Trách nhiệm quản lý, tổ chức các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện trong Công an nhân dân

1. Cục Công tác đảng và công tác chính trị.

a) Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn, tổ chức các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện, phát triển văn hóa đọc trong Công an nhân dân và tổ chức các hoạt động của Thư viện Công an nhân dân;

b) Tham mưu ban hành và hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản về công tác thư viện trong Công an nhân dân. Tham mưu, tổ chức xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án triển khai công tác thư viện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thư viện trong Công an nhân dân;

c) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, triển khai các hoạt động thư viện, sách báo đáp ứng nhu cầu thông tin, tài liệu phục vụ công tác nghiên cứu về chuyên ngành bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;

d) Tiếp nhận, bảo quản, lưu giữ xuất bản phẩm, ấn phẩm báo chí được xuất bản trong Công an nhân dân; luận văn, luận án, đề tài khoa học của cán bộ, chiến sĩ bảo vệ ở trong nước và ngoài lực lượng Công an lưu chiếu tại thư viện trong Công an nhân dân;

đ) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các hoạt động thư viện chuyên môn, nghiệp vụ thư viện theo thẩm quyền;

e) Tổ chức thực hiện các mối quan hệ hợp tác về lĩnh vực thư viện.

2. Công an các đơn vị, địa phương quản lý, tổ chức hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nội quy thư viện.

a) Công an các đơn vị, địa phương thực hiện quản lý nhà nước theo phân cấp, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện của đơn vị, địa phương;

b) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị thư viện theo quy định cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện;

c) Thường xuyên tổ chức đào tạo, hướng dẫn hỗ trợ người sử dụng thư viện các phương pháp, kỹ năng sử dụng, khai thác tài nguyên thông tin của thư viện. Tuyên truyền, phổ biến nội quy, quy định của thư viện và Thông tư này;

d) Định kỳ, báo cáo kết quả hoạt động thư viện của đơn vị với thư viện cấp trên trực tiếp theo quy định;

đ) Thư viện, phòng đọc, tủ sách thuộc các trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng bố trí đảm bảo các điều kiện để phạm nhân, người thi hành án phạt tù học tập và đọc sách, báo.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2025.

Điều 17. Quy định chuyển tiếp

Khi các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới thì những nội dung liên quan đến Thông tư này cũng sẽ được thay đổi theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Công tác đảng và công tác chính trị có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Thông tư này; tổng hợp kết quả thực hiện của Công an các đơn vị, địa phương báo cáo lãnh đạo Bộ vào quý IV hàng năm.

2. Cục Kế hoạch và Tài chính có trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Bộ Công an bảo đảm kinh phí hàng năm cho Công an các đơn vị, địa phương trong nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho Bộ Công an để bảo đảm các hoạt động của thư viện.

3. Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức triển khai Thông tư này; hàng năm cân đối kinh phí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước được Bộ giao, nguồn thu từ dịch vụ thư viện và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để bảo đảm các hoạt động của thư viện.

Quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Công tác đảng và công tác chính trị) để được hướng dẫn./. *h*

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để theo dõi);
- Công an đơn vị, địa phương (để thực hiện);
- Lưu: VT, V03, X03 (P2).



Đại tướng Lương Tam Quang